TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2019/DS-ST
Ngày: 01- 3-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Hồng Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Hai.
2. Ông Nguyễn Văn Chót

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Khánh Nguyên –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thạch Ô, sinh năm 1975; anh Nguyễn Hùng Ph, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: Số nhà 11/1 ấp An Đ, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt **.**

2.Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Hoàng Ph: Ông Huỳnh Văn B sinh năm 1964. Địa chỉ: 55F, Quốc lộ 60, khu phố 1, phường Phú T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt

3. Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số nhà 71/2 ấp An Kh, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thạch Ô trình bày:

Khoảng tháng 8 năm 2016, chị có cho anh Trần VănTh vay 40.000.000 đồng. Thời hạn là một năm (tháng 8/2017) hoàn lại vốn, lãi suất 6%/ tháng. Anh Th đóng lãi cho chị đến ngày 29 tháng 01 năm 2018 (âm lịch) từ đó đến nay anh Th không

có đóng lãi và cũng không trả vốn cho chị. Tính đến ngày chị nộp đơn khởi kiện anh Th còn thiếu chị 5 tháng lãi tính theo lãi suất 1,6 % với số tiền là: 3.200.000 đồng .

Nay chị yêu cầu anh Th trả lại cho chị số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và số tiền lãi là 3.200.000 đồng .Chị yêu cầu anh Th phải trả một lần, chị không yêu cầu anh Th phải trả lãi cho chị sau ngày chị nộp đơn cho ngày Tòa xét xử.

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Hùng Ph trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày và các yêu cầu của chị Thạch Ô, anh cũng có yêu cầu anh Th phải trả cho anh và chị Thạch Ô số tiền nợ gốc còn thiếu là: 40.000.000 đồng và số tiền lãi là 3.200.000 đồng.

Theo nội dung bản tự khai; các tài tiệu, chứng cứ có trong vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trần Văn Th trình bày:

Vào năm 2016 anh có vay của anh Ph và chị Ô số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng với lãi suất 6 %, trong thời gian vay anh đã đóng lãi 7 tháng với tiền là 12.600.000 đồng. Sau đó anh thiếu vợ chồng anh Ph, chị Ô 03 tháng lãi với số tiền là 5.400.000 đồng, anh Ph, chị Ô có đưa thêm cho anh 4.600.000 đồng và lúc này anh ký vào giấy nợ với anh Ph, chị Ô có vay số tiền là 40.000.000 đồng. Anh đóng đầy đủ mỗi tháng 2.400.000 đồng, đóng 6 tháng với số tiền là: 14.400.000 đồng. Sau đó anh có đóng lãi thêm 4. 000.000 đồng cho vợ chồng anh Ph. Từ ngày 29 tháng 01 năm 2018 (âm lịch) đến nay anh không có đóng lãi cho anh Ph, chị Ô. Tại biên bản hòa giải trước đây anh có yêu cầu tính lại số lãi anh đã đóng cho anh Ph, chị Ô và anh có nhận được thông báo của Tòa án về việc nộp đơn để yêu cầu phản tố đối với anh Ph , chị Ô về việc yêu cầu tính lại số lãi mà anh đã đóng nhưng do anh muốn thỏa thuận với anh Ph, chị Ô nên không có làm đơn yêu cầu phản tố và thời hạn nộp đơn do Tòa án yêu cầu đã hết nên nay anh không yêu cầu phản tố đối với anh Ph, chị Ô. Tại Tòa anh Ph, chị Ô yêu cầu anh trả số tiền vốn và lãi là: 43.200.000 đồng thì anh đồng ý nhưng anh yêu cầu được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Hùng Ph, ông Huỳnh Văn B trình bày:

Tại Tòa, anh Ph, chị Thạch Ô và anh Th đã thống nhất số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng và số tiền lãi theo yêu cầu của anh Ph, chị Thạch Ô là 3.200.000 đồng nhưng hai bên không thống nhất về thời gian và cách thức trả nợ. Anh Ph, chị Thạch Ô yêu cầu trả một lần, anh Th yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên nhưng yêu cầu này không được anh Ph, chị Thạch Ô đồng ý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các

nguyên đơn. Buộc anh Trần Văn Th phải trả cho anh Nguyễn Hùng Ph và chị Trần Thị Thạch Ô số tiền 43.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Trần Thị Thạch Ô và anh Nguyễn Hùng Ph, thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn Th có nơi cư trú tại số nhà 71/2 ấp An Khương, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Tại phiên Tòa anh Ph, chị Ô và anh Th đều thống nhất về số tiền nợ vốn mà hiện nay anh Th còn thiếu anh Ph, chị Ô, anh Th đồng ý trả cho anh Ph, chị Ô số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng và số tiền lãi là 3.200.000 đồng nhưng hai bên không thống nhất về cách thức trả nợ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thạch Ô và anh Nguyễn Hùng Ph, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa chị Trần Thị Thạch Ô và anh Nguyễn Hùng Ph được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên hợp đồng trên hợp pháp. Sau khi vay, anh Th không trả vốn và cũng không trả lãi đầy đủ cho chị Ô anh Ph là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của chị Ô, anh Ph. Việc anhTh yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được chị Ô và anh Ph chấp nhận, Mặt khác, khi vay anh Ph, chị Ô và anh Th không có thỏa thuận cách thức trả dần. Do đó, anh Ph, chị Ô yêu cầu anh Th trả cho anh Ph, chị Ô số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và số tiền lãi: 3.200.000 đồng tính từ ngày ngày 29/01/ 2018 (âm lịch) đến ngày 29/6/ 2018 (âm lịch) là 5 tháng với lãi suất 1,6%/ tháng là có căn cứ, phù hợp với Điều 466,468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tuy anh Ph, chị Ô và anh Th không thống nhất số tiền vốn vay ban đầu là 30.000.000 đồng hay 40.000.000 đồng và trong số này có phần tiền lãi nhập vốn hay không nhưng tại tòa anh Th cũng đồng ý trả cho anh Ph, chị Ô số tiền vốn là 40.000.000 đồng và số tiền lãi là 3.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem

xét vấn đề này.

[5] Đối với lãi suất mà hai bên thỏa thuận trước đây là 6%/ tháng là vượt quá mức lãi suất theo quy định nhưng trong quá trình tố tụng cũng như tại tòa anh Th không có yêu cầu tính lại lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Anh Trần Văn Th có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thạch Ô và anh Nguyễn Hùng Ph. Buộc anh Trần Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thạch Ô và anh Nguyễn Hùng Ph số tiền là: 43.200.000 đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng); trong đó, số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), tiền nợ lãi 3.200.000 đồng đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn Th phải nộp án phí sơ thẩm 2.160.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu chục ngàn đồng).

Chị Trần Thị Thạch Ô và anh Nguyễn Hùng Ph được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.080.000 đồng (Một triệu không trăm tám chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0018553 ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Hồng Vân